

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/DS-ST
Ngày 22-9-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng thi công
xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý
2. Ông Thượng Văn Kình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2020/QĐST-DS, ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Liêu Minh T, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Số 84/1A, Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phùng Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 3, Khu phố 8, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 18/01/2020). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T); địa chỉ: Số 125/17 Nguyễn T, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 125/17 Nguyễn T, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Là

người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/8/2019, ông Liêu Minh T và Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) có ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình số 06/0119/HĐTC/XDT3. Theo nội dung hợp đồng thì phía Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) nhận thực hiện các công việc thi công công trình nhà hàng quán ăn 1800 , địa điểm số 32/10 đường 30/4, Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương từ những hạn mục còn lại của công trình đã được các đơn vị khác thi công còn dang dở từ trước đến khi hoàn thiện, bàn giao công trình cho ông T theo đúng thiết kế bản vẽ được duyệt, được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng quy định (Điều 03 Hợp đồng). Thời gian thực hiện hợp đồng là 20 ngày làm việc bắt đầu được tính kể từ ngày bên Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) nhận được tiền thanh toán đợt 1 (Điều 8 Hợp đồng).

Thực hiện nội dung hợp đồng, ông Liêu Minh T đã thanh toán tạm ứng đợt 1 theo thỏa thuận về điều khoản thanh toán của Hợp đồng cho Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 05/8/2019 vào số tài khoản 147832469 tại Ngân hàng ACB- NH A Châu của ông Phạm Tuấn A là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T).

Ông T đã bàn giao công trình cho phía Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) để thi công. Sau ngày nhận được tiền tạm ứng khoảng 1-2 ngày sau thì Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) có đưa nhân công đến công trình để khảo sát công trình để chuẩn bị thi công. Sau khi kiểm tra toàn bộ hiện trạng công trình thì Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) chấp thuận và nhận công trình thi để thi công thực hiện đúng thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng.

Tuy nhiên vào ngày 22/8/2019, bất ngờ Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) rút toàn bộ nhân công thi

công tại công trình của ông T và không tiếp tục thi công nữa với lý do móng không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn nên không tiếp tục thi công.

Việc Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) tự ý bỏ ngang việc thi công công trình của ông T đã gây nhiều trở ngại và thiệt hại cho ông T. Do đó ngày 29/8/2019 ông T đã gửi thông báo về việc hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu hoàn lại tiền tạm ứng của hợp đồng thi công công trình xây dựng. Kể từ ngày ông T gửi thông báo đến nay và Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) nhận thông báo cho đến nay nhưng Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) không liên hệ với ông T để giải quyết việc chấp dứt hợp đồng và thanh toán tiền tạm ứng cho ông T cũng như bồi thường vi phạm hợp đồng.

Sau khi nhận tiền tạm ứng thì Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) mới chỉ cho nhân công khảo sát chưa tiến hành thi công công trình, ngày 22/8/2019 Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) đưa nhân công, vật liệu đến để tiến hành thi công thì cho rằng nền móng không đảm bảo thi công nên tự ý rút nhân công về và không tiến hành thi công. Đối với việc thực hiện hợp đồng này Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) chưa thi công hạn mục nào cả. Sau đó ông T phải tìm đơn vị khác để thi công hoàn thiện công trình và hiện nay đã hoàn thiện đưa vào sử dụng công trình quán ăn 1800 địa điểm số 32/10 đường 30/4, Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (công trình này chủ đầu tư là của ông Liêu Minh T). Ông T khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là lựa chọn Tòa án nơi thực hiện hợp đồng để giải quyết tranh chấp.

Vì vậy, nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1- Tuyên bố chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng công trình số 06/0119/HĐTC/XDT3, ngày 04/8/2019 ký kết giữa ông Liêu Minh T và Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T).

2- Buộc Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) hoàn trả cho ông Liêu Minh T số tiền tạm ứng 200.000.000 đồng đã nhận.

3- Buộc Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) phải trả cho ông Liêu Minh T khoản tiền phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng là 1.5% giá trị hợp đồng là $524.672.030 \times 1.5\% = 7.870.000$ đồng.

Tổng cộng số tiền là 207.870.000 đồng.

*Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn giao nộp các tài liệu chứng cứ sau:
Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 06/0119/HĐTC/XDT3, phiếu chuyển
phát nhanh EMS, giấy báo nợ, sổ phụ tài khoản tiền gửi (bản sao).*

2. Bị đơn Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Liêu Minh T nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T).

Bị đơn không giao nộp tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) vắng mặt không có lý do.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 10 tháng 03 năm 2020, ông Liêu Minh T có đơn khởi kiện Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) yêu cầu chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng công trình và phải hoàn trả số tiền tạm ứng, phạt vi phạm hợp đồng theo thỏa thuận tại hợp đồng thi công xây dựng nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng” theo quy định tại các Điều 140, 141 của Luật xây dựng.

[1.2]. Về thẩm quyền: Ông Liêu Minh T khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng đối với Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T), đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo nội dung của hợp đồng thi công xây dựng công trình số 06/0119/HĐTC/XDT3, ngày 04/8/2019 ký kết giữa ông Liêu Minh T và Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) các bên không thỏa thuận lựa chọn Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Trong trường hợp này nguyên đơn có quyền lựa chọn khởi kiện tại Tòa án nơi thực hiện hợp đồng hoặc Tòa án nơi bị đơn có trụ sở. Theo hợp đồng thi công xây dựng công trình số 06/0119/HĐTC/XDT3, ngày 04/8/2019 ký kết giữa ông Liêu Minh T và Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) thì hợp đồng được thực hiện tại số 32/10 đường 30/4, Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nguyên đơn đã lựa chọn khởi kiện tại Tòa án nơi thực hiện hợp đồng là phù hợp với quy định pháp luật, vì vậy căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:

Tại phiên tòa bị đơn Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về hình thức, nội dung của hợp đồng: Ngày 04/8/2019, ông Liêu Minh T và Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 06/0119/HĐTC/XDT3, V/v: Thi công phần thô nhà hàng. Công trình: Quán ăn 1800 địa điểm số 32/10 đường 30/4, Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hợp đồng được lập thành văn bản, được người đại diện hợp pháp của hai bên ký và đóng dấu, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và tuân thủ đúng quy định tại Điều 116, 119 của Bộ luật dân sự; Điều 141 của Luật xây dựng nên phát sinh hiệu lực.

Ngày 10/3/2020 nguyên đơn có đơn khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Mặc khác, quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có ai có ý kiến, khiếu nại hay đề nghị xem xét lại hợp đồng thi công xây dựng công trình số 06/0119/HĐTC/XDT3 ngày 04/8/2019 nên hợp đồng có giá trị thi hành đối với các bên.

[2.2]. *Đối với yêu cầu chấm dứt hợp đồng và hoàn trả số tiền tạm ứng mà các bên tranh chấp.*

Các bên thỏa thuận giá trị hợp đồng theo Điều 5 của Hợp đồng là 524.672.030 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, theo thỏa thuận về điều khoản thanh toán tại Điều 7 của hợp đồng “*Đợt 1 Bên A tạm ứng cho bên B 40% giá trị hợp đồng ngay sau khi ký kết hợp đồng để bên B tập kết vật tư, chuẩn bị lán trại cho công nhân, ...*”.

Thực hiện nội dung hợp đồng, ông Liêu Minh T đã thanh toán tạm ứng đợt 1 theo thỏa thuận về điều khoản thanh toán của Hợp đồng cho Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 05/8/2019 vào số tài khoản 147832469 tại Ngân hàng ACB- NH A Châu của ông Phạm Tuấn A là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) (theo giấy báo nợ ngày 05/8/2019, sổ phụ tài khoản tiền gửi từ ngày 05/8/2019 đến ngày 05/8/2019 (bút lục 22-23).

Sau khi nhận được tiền tạm ứng Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) không tiến hành thực hiện hợp đồng như đã thỏa thuận. Do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng nên ông Liêu Minh T có đơn khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) nhưng Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) không có văn bản trình bày ý kiến, phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Liêu Minh T.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) đã thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung thỏa thuận của hợp đồng hoặc đã hoàn trả lại tiền tạm ứng cho ông Liêu Minh T do không tiếp tục thực hiện hợp đồng hoặc chứng cứ chứng minh bên A (ông Liêu Minh T) vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng dẫn đến hợp đồng không thể thực hiện được.

Do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng nên ông Liêu Minh T khởi kiện Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) yêu cầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng công trình số 06/0119/HĐTC/XDT3, ngày 04/8/2019 ký kết giữa ông Liêu Minh T và Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T); buộc Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) hoàn trả cho ông Liêu Minh T số tiền tạm ứng 200.000.000 đồng đã

nhận tạm ứng là có cơ sở theo quy định tại Điều 422, 423, 424, 425, 427 của Bộ luật dân sự.

[2.3]. Đối với yêu cầu phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng.

Theo thỏa thuận phạt vi phạm hợp đồng tại Điều 10 của Hợp đồng các bên có thỏa thuận “*Bên B phải thanh toán cho bên A khoản tiền phạt tương đương 0.1% giá trị của hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công trình ...Tổng số tiền phạt không vượt quá 1.5% giá trị của hợp đồng...*”.

Theo quy định tại Điều 418 của Bộ luật dân sự quy định về thỏa thuận phạt vi phạm thì thỏa thuận về phạt vi phạm của các bên trong hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật.

Do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng nên phải chịu phạt vi phạm theo thỏa thuận của Hợp đồng. Cụ thể Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) phải trả cho ông Liêu Minh T khoản tiền phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng là 1.5% giá trị hợp đồng là $524.672.030 \times 1.5\% = 7.870.000$ đồng.

Tổng cộng số tiền mà Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) phải thanh toán cho ông Liêu Minh T là 207.870.000 đồng.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Liêu Minh T đối với bị đơn Công ty TNHH Tư vấn thiết kế nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng.

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận gồm án phí không giá ngạch đối với yêu cầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng là 300.000 đồng và án phí có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán 207.870.000 đồng, tương đương án phí là 10.393.500 đồng. Tổng cộng số tiền án phí bị đơn phải là 10.693.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, các điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 418, 422, 423, 424, 427 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 141, 144 của Luật xây dựng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Liêu Minh T về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng” đối với bị đơn Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T).

1.1. Tuyên chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng công trình số 06/0119/HĐTC/XDT3, ngày 04/8/2019 ký kết giữa ông Liêu Minh T và Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T).

1.2. Buộc Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) có trách nhiệm thanh toán cho ông Liêu Minh T số tiền 207.870.000 đồng (hai trăm lẻ bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn), gồm: Hoàn trả tiền tạm ứng 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và phạt vi phạm hợp đồng 7.870.000 đồng (bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Nội thất T (nay là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng T) phải chịu án phí là 10.693.500 đồng (mười triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng).

2.2 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho ông Liêu Minh T số tiền 5.496.750 đồng (năm triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0041778, ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga